

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Kết quả review chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025

- Ngày 16/7/2025, HSX công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 4/8/2025.
- CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) được thêm vào giỏ chỉ số trong khi Tập đoàn Bảo Việt (BVH) bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30. Những thay đổi này sát với dự báo của HSC.
- Để tái cơ cấu danh mục, các quỹ DCVFN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF sẽ cần phải mua khoảng 1,8 triệu cổ phiếu DGC và bán ra toàn bộ 0,5 triệu cổ phiếu BVH bên cạnh các giao dịch khác.

Thêm vào DGC, loại ra BVH

Thanh khoản của cổ phiếu BVH khá thấp trong giai đoạn xem xét, thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng/ngày. Cổ phiếu này không đáp ứng tiêu chí về thanh khoản của chỉ số VN30 và đã bị loại ra khỏi giỏ chỉ số này trong đợt review vào tháng 7/2025. Trong khi đó, DGC có vốn hóa lớn 40,8 nghìn tỷ đồng, cũng như tỷ suất quay vòng chứng khoán 0,7% và tỷ lệ free float 60%. Do đó, cổ phiếu này đáp ứng tất cả các tiêu chí chính để được thêm vào giỏ chỉ số VN30. Tỷ trọng mới của DGC trong giỏ chỉ số VN30 sẽ ở mức 2%.

Nhóm 5 cổ phiếu dự phòng bao gồm EIB, KDH, REE, PNJ và MSB

Cổ phiếu dự phòng có thể được thêm vào danh mục VN30 nếu bất kỳ cổ phiếu hiện có nào trong giỏ bị kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2.000 tỷ đồng.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

Để tái cơ cấu danh mục, 4 quỹ ETF này cần phải mua vào khoảng 1,8 triệu cổ phiếu DGC và bán ra toàn bộ 0,5 triệu cổ phiếu BVH. Bên cạnh đó, các quỹ này có thể sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu VPBank (VPB) (3,8 triệu cổ phiếu) và LienViet Bank (LPB) (1,5 triệu cổ phiếu) trong khi có thể sẽ bán ra một lượng lớn cổ phiếu Vinhomes (VHM) (2,2 triệu cổ phiếu) và Saigon Hanoi Bank (SHB) (1,1 triệu cổ phiếu). Ngày cuối cùng để tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF là ngày 1/8/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/7.

Bảng 1: Công bố kết quả review chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025

	kết quả review chỉ số VN30
Thêm vào	DGC
Loại ra	BVH
5 cổ phiếu dự phòng	EIB, KDH, REE, PNJ, MSB
Ngày tái cơ cấu cuối cùng của quỹ ETF	1-8-2025
Ngày hiệu lực	4-8-2025

Nguồn: HSX, HSC

Kết quả review bán niên chỉ số VN30

HSX công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 (tháng 7/2025), với DGC được thêm vào và BVH bị loại ra. Kết quả này sát với dự báo của HSC. Ngày có hiệu lực là ngày 4/8/2025.

DGC được thêm vào giỏ chỉ số VN30; BVH bị loại

Trong đợt review này, thanh khoản của BVH đạt khoảng 27 tỷ đồng/ngày, thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng/ngày theo tiêu chí của chỉ số VN30. Nên cổ phiếu này bị loại ra khỏi giỏ chỉ số. Tỷ trọng hiện tại của BVH trong giỏ chỉ số VN30 rơi vào khoảng 0,2% trong khi chúng tôi dự báo DGC sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN30 với tỷ trọng 2%.

DGC được thêm vào giỏ chỉ số do cổ phiếu này đáp ứng đủ tất cả các tiêu chí của VN30 và nằm trong top 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất (40,8 nghìn tỷ đồng). Tỷ lệ free float của DGC là 60%, giá trị khớp lệnh bình quân ở mức khoảng 174 tỷ đồng/ngày và khối lượng khớp lệnh giao dịch bình quân khoảng 1,5 triệu cổ phiếu/ngày. Do đó, DGC được ưu tiên thêm vào giỏ chỉ số VN30.

Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số sẽ là FPT (9,9%), HPG (6,6%), VIC (9,5%), MWG (6,7%) và TCB (5,8%), đóng góp 41,7% tổng tỷ trọng. Ngành ngân hàng, bao gồm 14 ngân hàng – Techcombank (TCB), VPBank (VPB), MB Bank (MBB), Vietcombank (VCB), Sacombank (STB), HDBank (HDB), Vietin Bank (CTG), Tien Phong Bank (TPB), BIDV Bank (BID), VIB Bank (VIB), Ngân hàng Á Châu (ACB), VPBank (VPB), LPBank (LPB), Saigon Hanoi Bank (SHB), và SeABank (SSB) – đóng góp khoảng 37,9% tỷ trọng trong giỏ chỉ số VN30. Trong khi đó, HSC dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là EIB, KDH, REE, PNJ và MSB, với vốn hóa thị trường lần lượt là 35,5 nghìn tỷ đồng, 32,4 nghìn tỷ đồng, 32,2 nghìn tỷ đồng, 30,7 nghìn tỷ đồng và 30 nghìn tỷ đồng.

Khối lượng mua bán dự kiến của 4 quỹ ETF đang theo dõi

Hiện tại, các quỹ DCVFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF đang lấy chỉ số VN30 làm cơ sở. Sự thay đổi về tỷ trọng của các cổ phiếu trong danh mục của giỏ chỉ số VN30 sẽ tác động lớn đến hoạt động giao dịch của 4 quỹ ETF này.

Việc tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF này sẽ diễn ra từ nay tới ngày 1/8/2025. Chúng tôi ước tính các quỹ ETF này cần phải mua vào khoảng 1,8 triệu cổ phiếu DGC và bán ra tất cả 0,5 triệu cổ phiếu BVH. Bên cạnh đó, các quỹ ETF này sẽ mua vào một số lượng nhất định cổ phiếu khác trong giỏ chỉ số bao gồm VPB (3,8 triệu cổ phiếu), LPB (1,5 triệu cổ phiếu) và TPB (1,1 triệu cổ phiếu), trong khi sẽ bán ra một lượng lớn cổ phiếu khác bao gồm VHM (2,2 triệu cổ phiếu) và SHB (1,1 triệu cổ phiếu). Hiện tại, tổng giá trị tài sản quản lý của các quỹ DCVFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF lần lượt là 240,4 triệu USD, 83,3 triệu USD, 36,2 triệu USD và 6,8 triệu USD.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2026.

Bảng 2: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới(được thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (bị loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX 3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất	
Free float	$\geq 10\%$ < 10% & vốn hóa_free float > 2.500 tỷ đồng	$\geq 10\%$ < 10% & vốn hóa_free float > VND2,000 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Matching traded volume	$\geq 300,000$ cp/ngày	$\geq 300,000$ cp/ngày
Giá trị giao dịch khớp lệnh	≥ 10 tỷ đồng/ngày	≥ 9 tỷ đồng/ngày
LNST đã kiểm toán	>0	>0
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Nửa năm (thứ 4 tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
ACB	Ngân hàng	22,450	4,412	Mua vào	29,300
BID	Ngân hàng	38,400	10,133	Tăng tỷ trọng	42,500
BVH	Bảo hiểm	54,400	1,545	Tăng tỷ trọng	60,000
CTG	Ngân hàng	44,950	9,235	Mua vào	50,000
FPT	CNTT	126,300	7,158	Tăng tỷ trọng	140,600
GAS	Năng lượng - Dầu khí	67,400	6,041	Tăng tỷ trọng	74,000
HDB	Ngân hàng	24,250	32,427	Mua vào	28,200
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	26,100	7,664	Mua vào	30,417
LPB	Ngân hàng	33,800	3,863	Bán ra	21,700
MBB	Ngân hàng	26,700	6,234	Mua vào	29,900
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	75,000	4,341	Mua vào	80,700
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	70,000	3,961	Mua vào	79,600
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	37,250	1,844	Mua vào	44,000
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	48,000	2,355	Tăng tỷ trọng	58,200
SSI	Chứng khoán	31,600	2,372	Mua vào	31,800
STB	Ngân hàng	47,800	3,448	Tăng tỷ trọng	50,100
TCB	Ngân hàng	35,250	9,528	Tăng tỷ trọng	36,400
TPB	Ngân hàng	14,900	1,506	Tăng tỷ trọng	15,900
VCB	Ngân hàng	61,800	19,756	Tăng tỷ trọng	66,300
VHM	Phát triển BDS	88,000	13,829	Tăng tỷ trọng	99,500
VIB	Ngân hàng	19,300	2,200	Tăng tỷ trọng	20,300
VIC	Đa ngành	117,400	16,912	Reduce	85,900
VJC	Vận tải	96,000	1,989	Hold	91,600
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,100	4,806	Tăng tỷ trọng	67,000
VPB	Ngân hàng	20,850	6,329	Mua vào	23,000
VRE	Phát triển BDS	28,800	2,504	Mua vào	32,300

Ghi chú: *Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Bảng 4: Danh sách cổ phiếu thành phần thuộc giỏ chỉ số VN30 Index

DGC được thêm vào, BVH bị loại ra

Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free float	Tỷ lệ giới hạn vốn hóa (%)
ACB	Asia Commercial Bank	5,136,656,599	85%	49.2%
BCM	Becamex IDC Corp.	1,035,000,000	4%	100.0%
BID	BIDV	7,021,361,917	4%	49.2%
CTG	VietinBank	5,369,991,748	15%	49.2%
DGC	Ducgiang Chemicals	379,778,413	60%	100.0%
FPT	FPT Corp	1,481,330,122	85%	71.3%
GAS	PetroVietnam Gas	2,342,672,919	5%	100.0%
GVR	Viet Nam Rubber Group	4,000,000,000	4%	100.0%
HDB	HDBank	3,495,060,732	75%	49.2%
HPG	Hoa Phat Group	7,675,500,240	55%	100.0%
LPB	LPBank	2,987,282,100	95%	49.2%
MBB	MBBank	6,102,272,659	50%	49.2%
MSN	Masan Group	1,438,351,617	55%	100.0%
MWG	Mobile World Investment	1,478,609,048	75%	100.0%
PLX	Petrolimex	1,270,592,235	10%	100.0%
SAB	SABECO	1,282,562,372	11%	100.0%
SHB	SH Bank	4,065,250,816	70%	49.2%
SSB	SeABank	2,845,000,000	55%	49.2%
SSI	SSI Securities	1,971,872,450	70%	49.2%
STB	Sacombank	1,885,215,716	95%	49.2%
TCB	Techcombank	7,064,851,739	55%	49.2%
TPB	TPBank	2,641,956,196	55%	49.2%
VCB	Vietcombank	8,355,675,094	11%	49.2%
VHM	Vinhomes	4,107,412,004	30%	61.0%
VIB	VIBBank	2,979,127,815	60%	49.2%
VIC	VinGroup	3,823,661,561	40%	61.0%
VJC	Vietjet Air	541,611,334	50%	100.0%
VNM	Vinamilk	2,089,955,445	40%	100.0%
VPB	VPBank	7,933,923,601	55%	49.2%
VRE	Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.0%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 5: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ DCVFMVN30, KIM Growth VN30, MAFM VN30 và SSIAM VN30 ETFs

Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu của quỹ DCVFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ KIM Growth VN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ MAFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ SSIAM ETF	Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Tác động
VPB	3.9%	2,518,853	883,548	365,810	64,148	3,832,359	0.12
DGC	2.0%	1,244,445	431,383	187,423	35,496	1,898,747	0.92
LPB	4.1%	929,055	418,238	145,495	34,942	1,527,730	0.53
TPB	0.9%	757,193	335,209	82,440	21,598	1,196,440	0.08
FPT	9.9%	676,667	287,762	97,438	22,972	1,084,838	0.14
HDB	2.7%	674,932	171,400	90,001	21,457	957,791	0.06
SSI	1.9%	602,444	153,966	111,592	21,698	889,700	0.03
ACB	4.2%	563,781	147,162	47,160	18,464	776,566	0.07
STB	3.7%	286,457	26,752	35,263	11,902	360,374	0.03
MBB	3.5%	119,391	195,618	347	9,417	324,773	0.01
HPG	9.6%	321,347	69,874	(99,525)	5,066	296,763	0.01
CTG	1.6%	119,634	133,083	32,682	8,967	294,365	0.04
VCB	2.4%	213,539	38,952	21,495	7,245	281,232	0.06
BID	0.5%	70,793	58,405	15,566	3,412	148,177	0.03
PLX	0.4%	5,730	31,078	3,391	1,600	41,798	0.03
GAS	0.7%	(46,758)	12,732	(1,454)	254	(35,226)	(0.03)
MWG	6.8%	(106,692)	102,345	(42,973)	(3,298)	(50,617)	(0.01)
SAB	0.6%	(141,311)	59,382	17,953	4,143	(59,833)	(0.04)
BCM	0.2%	(6,851)	(131,576)	(22,082)	(2,587)	(163,097)	(0.27)
GVR	0.4%	(47,812)	(110,964)	(26,129)	6,403	(178,502)	(0.04)
VJC	2.3%	(110,189)	(103,669)	(32,290)	(3,886)	(250,034)	(0.18)
VNM	4.4%	(167,932)	(51,000)	(48,794)	(4,196)	(271,922)	(0.06)
VRE	2.3%	(181,243)	(107,981)	(37,105)	(835)	(327,164)	(0.03)
VIB	1.5%	(121,258)	(165,562)	(57,294)	2,085	(342,029)	(0.05)
BVH	0.0%	(229,865)	(203,189)	(51,929)	(8,851)	(493,835)	(0.86)
SSB	1.3%	(275,360)	(173,656)	(46,325)	(4,177)	(499,519)	(0.11)
MSN	5.2%	(331,354)	(187,108)	(52,416)	(2,318)	(573,195)	(0.08)
TCB	5.9%	(520,943)	(33,019)	(83,801)	(13,341)	(651,104)	(0.03)
VIC	9.6%	(403,366)	(191,517)	(91,229)	(18,189)	(704,301)	(0.10)
SHB	1.7%	(821,886)	(254,485)	(103,958)	(12,179)	(1,192,509)	(0.02)
VHM	5.8%	(1,438,854)	(587,439)	(216,702)	(36,177)	(2,279,172)	(0.27)
100%							

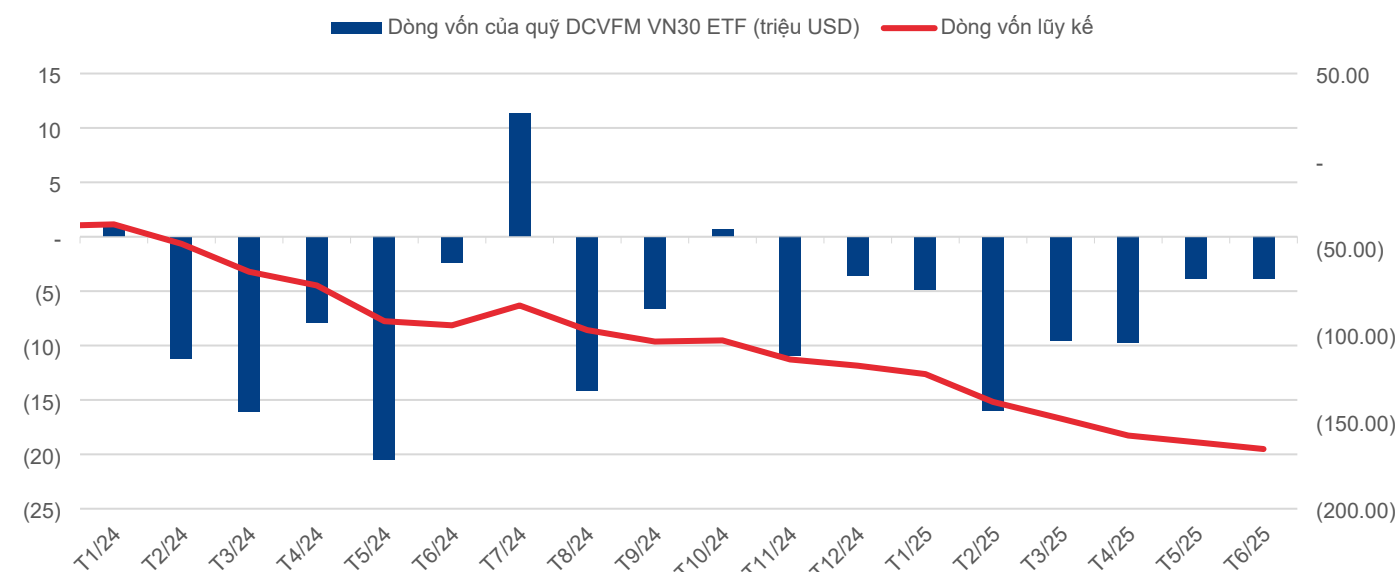
Nguồn: HSC ước tính

Bảng 6: Thay đổi giá cổ phiếu

Mã CK	Thị giá (đồng)	% thay đổi giá trong 3 tháng	% thay đổi giá trong 52 tuần	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)
ACB	22,450	11.49%	11.49%	22,700	18,214
BCM	67,100	18.58%	-0.70%	81,800	52,000
BID	38,400	4.38%	-2.22%	41,816	32,450
BVH	54,400	22.27%	18.41%	58,700	39,100
CTG	44,950	16.95%	35.85%	45,000	30,150
FPT	126,300	9.55%	-4.51%	152,988	104,207
GAS	67,400	16.32%	-4.99%	77,350	50,800
GVR	29,850	23.36%	-20.47%	36,065	22,300
HDB	24,250	17.52%	17.10%	26,650	18,200
HPG	26,100	18.38%	7.56%	26,000	17,749
LPB	33,800	8.49%	32.92%	35,118	21,614
MBB	26,700	15.65%	29.89%	26,800	19,957
MSN	75,000	27.35%	0.68%	81,100	50,300
MWG	70,000	21.37%	8.11%	70,000	46,250
PLX	37,250	14.73%	-18.16%	48,961	29,947
SAB	48,000	4.88%	-5.16%	53,116	40,074
SHB	14,250	22.98%	42.52%	14,350	8,767
SSB	19,400	3.76%	5.41%	20,650	15,050
SSI	31,600	30.90%	13.57%	30,500	20,600
STB	47,800	24.06%	59.53%	47,950	27,200
TCB	35,250	33.85%	53.30%	35,300	20,850
TPB	14,900	23.62%	6.38%	16,686	10,907
VCB	61,800	2.33%	4.43%	67,300	52,500
VHM	88,000	52.00%	130.61%	88,800	34,500
VIB	19,300	9.03%	10.50%	20,296	16,304
VIC	117,400	58.30%	171.86%	113,000	39,900
VJC	96,000	17.05%	-7.58%	108,900	79,100
VNM	60,100	10.53%	-1.82%	70,381	50,222
VPB	20,850	26.12%	12.18%	21,000	15,527
VRE	28,800	38.67%	39.36%	28,650	16,100

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 7: Dòng vốn của quỹ DCVFM VN30 ETF theo tháng (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn